TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2026/HS-ST
Ngày: 25-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – LÂM ĐỒNG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Yến Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Huy Luận.
2. Ông Nguyễn Trung Lưu.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Vũ Thùy Chi - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng: Ông Chu Đức Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2026/HSST ngày 20 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2026/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2026, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 27/2026/TB-HS ngày 13/5/2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu T, sinh ngày: 05/01/1991 tại Lâm Đồng; Nơi cư trú: Tổ H, khu phố T, phường H, tỉnh Lâm Đồng; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Con ông Nguyễn Hữu C, sinh năm 1968 và bà Võ Thị N, sinh năm 1968; Hiện cùng trú tại khu phố T, phường H, tỉnh Lâm Đồng; A, chị, em ruột: Có 04 người, bị can là con đầu; Vợ, con: chưa có.

Tiền án: Ngày 14/7/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xử phạt 24 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ", theo bản án số 119/2011/HSST, do chưa thi hành phần án phí của bản án nên chưa được xóa án tích.

Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 21/6/2024, bị Chủ tịch UBND phường P xử phạt hành chính 2.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản" theo Quyết định 1487/QĐ-XPHC, chấp hành xong ngày 24/6/2024.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/10/2025.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Bích T1, sinh năm 1979 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: M đường T, phường P, tỉnh Lâm Đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị N1, sinh năm 1967 (vắng mặt). Địa chỉ: Khu phố A, phường P, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 01/9/2025, Nguyễn Hữu T điều khiển xe mô tô mang BKS: 59P2 – 283.73 đi trên đường T thuộc khu phố F, phường P, tỉnh Lâm Đồng để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến quán ăn Đ tại địa chỉ M, đường T, thấy quán đang xây dựng, sửa chữa và không có người trông coi nên T vào bên trong tìm kiếm tài sản để trộm cắp bán lấy tiền. T đi vào bên trong nhìn thấy có nhiều cánh cửa nhôm kính đang gắn trên khung cửa trên trường nhà và một số khung cửa nhôm đang để dưới sàn nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp số tài sản này bán lấy tiền tiêu xài. Do số lượng cánh cửa, khung cửa nhiều, cồng kềnh nên T đã thực hiện hành vi chiếm đoạt nhiều lần cụ thể như sau:

Lần thứ 1: Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 02/9/2025, T điều khiển xe máy 59P2 - 283.73 mang theo xà beng, tua vít quay lại quán Đ. T vào bên trong quán dùng tay nâng, tháo 08 (tám) cánh cửa nhôm đang gắn trên khung cửa, sau đó dùng xe mô tô trên chia làm ba lần chở 8 cánh cửa đến cửa hàng phế liệu của bà Lê Thị N1 (sinh năm 1967, trú tại khu phố A, phường P, tỉnh Lâm Đồng) ở địa chỉ B T, khu phố G, phường P, tỉnh Lâm Đồng để bán. Lần thứ nhất tâm chở 02 cánh, 02 lần sau mỗi lần 03 cánh đến vào bán cho bà N1. Quá trình mua bán, bà N1 hỏi về nguồn gốc các cánh cửa thì T nói: "Đồ này của nhà bỏ hoang, người ta phá dỡ nên con lấy, cô cứ an tâm mua con đảm bảo cho, con không lấy cắp của ai đâu", do tin tưởng T nên bà N1 đồng ý mua 08 cánh cửa nhôm này với tổng số tiền 1.520.000 đồng.

Lần thứ 2: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 04/9/2025, T vào trong quán Đ, sử dụng tua vít, xà beng mang theo tháo các ốc vít, nạy tháo 04 khung cửa nhôm, sau đó bẻ cong, chở đến tiệm phế liệu của bà N1, cân bán phế liệu với giá 35.000 đồng/01kg, được số tiền 175.000 đồng.

Lần thứ 3: Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 6/9/2025, T đi vào trong quán Đ, sử dụng tua vít, xà beng mang theo tháo các ốc vít, nạy tháo 02 khung cửa nhôm, bẻ cong, sau đó chở đến tiệm phế liệu của bà N1, cân bán phế liệu với giá 35.000 đồng/01kg, được số tiền 175.000 đồng.

Lần thứ 4: Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 09/9/2025, T đi vào trong quán Đ, sử dụng tua vít, xà beng mang theo tháo các ốc vít, nạy tháo tháo 06 khung cửa sổ (dạng cửa lùa), bẻ cong, sau đó chở đến tiệm phế liệu của bà N1, cân bán phế liệu với giá 35.000 đồng/01kg, được số tiền 175.000 đồng.

Lần thứ 5: Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 10/9/2025, T đi vào trong quán Đ, sử dụng tua vít, xà beng mang theo tháo các ốc vít, nạy tháo 02 khung cửa của quán, sau đó đập dẹp uốn cong lại và chở đến tiệm phế liệu của bà N1, cân bán phế liệu với giá 35.000 đồng/01kg, được số tiền 140.000 đồng.

Tổng số tiền mà T bán nhôm phế liệu cho bà N1 là 19kg, được số tiền 665.000 đồng.

Đến ngày 11/9/2025, chị Nguyễn Thị Bích T1 đến quán Đ kiểm tra, phát hiện bị trộm cắp tài sản nên đã trình báo đến Cơ quan Công an. Sau khi rà soát các đối tượng nghi vấn, Cơ quan công an phường P đã đưa T về trụ sở làm việc, tại Cơ quan Công an, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 3367/KL-HĐĐGTS ngày 08/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Lâm Đồng kết luận:

- 05 (năm) cánh cửa nhôm màu trắng, kích thước khoảng (184,8 x 62)cm vào thời điểm ngày 10/9/2025 có giá trị là 2.100.000 đồng.

- 03 (ba) cánh cửa nhôm màu trắng, kích thước khoảng (195 x 64,5)cm vào thời điểm ngày 10/9/2025 có giá trị là: 1.365.000 đồng.

- 19kg (mười chín kilôgam) nhôm vào thời điểm ngày 10/9/2025 có giá trị là: 855.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐGTS ngày 10/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Lâm Đồng kết luận:

14 (mười bốn) viền khung cánh cửa nhôm màu trắng, kích thước khoảng (170 x 60)cm (bên trong có dán kính, đã qua sử dung vào thời điểm ngày 10/9/2025 có giá trị là 4.550.000 đồng.

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Ware, màu đỏ đen bạc, số máy: HC12P2676816; Số khung: 1202AY176791, biển số 59P2 - 283.73.

- 01 (một) cây xà beng (thanh cạy) bằng kim loại dài khoảng 66cm, một đầu công dẹt có khe hở dùng để nhổ đinh và một đầu dẹt.

- 01 tuốc nơ vít dài 13,5cm, tay cầm bằng nhựa dài 8,1cm, trục bằng kim loại và mũi có 04 cạnh dài 5,4cm.

(do Nguyễn Hữu T giao nộp, T khai nhận đây là công cụ, phương tiện dùng thực hiện hành vi phạm tội)

- 08 (tám) cánh cửa nhôm màu trắng trong đó bao gồm: 05 (năm) cánh cửa nhôm có kích thước khoảng (184,8 x 62)cm; 03 (ba) cánh cửa nhôm có kích thước khoảng (195 x 64,5)cm;

- 19 kg nhôm (gồm nhiều đoạn nhỏ đã được bẻ cong, gấp khúc thành từng đoạn;

(bà N1 khai đây là tài sản mua lại của Nguyễn Hữu T mà không biết là tài sản do T trộm cắp mà có)

Xử lý vật chứng và dân sự:

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Ware, màu đỏ đen bạc, số máy: HC12P2676816; Số khung: 1202AY176791, biển số 59P2 - 283.73; 01 (một) cây xà beng (thanh cạy) bằng kim loại dài khoảng 66cm, một đầu công dẹt có khe hở dùng để nhổ đinh và một đầu dẹt; 01 tuốc nơ vít dài 13,5cm, tay cầm bằng nhựa dài 8,1cm, trục bằng kim loại và mũi có 04 cạnh dài 5,4cm. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10-Lâm Đồng đã ra Quyết định chuyển đến Phòng Thi hành án khu vực 10-Lâm Đồng để bảo quản, chờ xử lý.

Đối với 05 (năm) cánh cửa nhôm màu trắng, kích thước khoảng (184,8 x 62)cm; 03 (ba) cánh cửa nhôm màu trắng, kích thước khoảng (195 x 64,5)cm; 19kg nhôm. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh L đã xử lý vật chứng, trả lại cho bà Nguyễn Thị Bích T1.

Bản cáo trạng số 91/CT-VKSKV10-HS ngày 10 tháng 3 năm 2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hữu T về tội "Trộm cắp tài sản" đề nghị hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu T mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù giam.

Về xử lý vật chứng đề nghị:

Đối với 05 (năm) cánh cửa nhôm màu trắng, kích thước khoảng (184,8 x 62)cm; 03 (ba) cánh cửa nhôm màu trắng, kích thước khoảng (195 x 64,5)cm; 19kg nhôm. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh L đã xử lý vật chứng, trả lại cho bà Nguyễn Thị Bích T1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Ware, màu đỏ đen bạc, số máy: HC12P2676816; Số khung: 1202AY176791, biển số 59P2 - 283.73; 01 (một) cây xà beng (thanh cạy) bằng kim loại dài khoảng 66cm, một đầu công dẹt có khe hở dùng để nhổ đinh và một đầu dẹt; 01 tuốc nơ vít dài 13,5cm, tay cầm bằng nhựa dài 8,1cm, trục bằng kim loại và mũi có 04 cạnh dài 5,4cm đây là phương tiện phạm tội, đề nghị tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

Bị cáo Nguyễn Hữu T xác định cáo trạng truy tố là không oan sai, bị cáo không tranh luận gì, thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vì bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ để buộc tội bị cáo: Đây là vụ án "Trộm cắp tài sản" do bị cáo Nguyễn Hữu T thực hiện. Từ ngày 02/9/2025 đến ngày 10/9/2025 Nguyễn Hữu T đã 05 lần vào quán Đ tại địa chỉ M, đường T, phường P, tỉnh Lâm Đồng, trộm cắp

08 cánh cửa nhôm kính, 14 khung cửa nhôm của bà Nguyễn Thị Bích T1 có tổng giá trị 8.015.000 đồng. Trong đó, ngày 02/9/2025 T trộm 08 cánh cửa nhôm kính của bà T1 có tổng giá trị 3.465.000 đồng. Hành vi của Nguyễn Hữu T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý bằng biện pháp hình sự để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung. Cáo trạng truy tố đối với bị cáo với tội danh và khung hình phạt như đã viện dẫn là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

Xét bị cáo Nguyễn Hữu T vì động cơ tư lợi nên đã cố ý thực hiện hành vi lén lút nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài, bất chấp hậu quả. Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính nguy hiểm cao cho xã hội, không những xâm phạm đến quan hệ sở hữu về tài sản của công dân mà còn tạo dư luận xấu, gây mất trật tự trị an cho xã hội do vậy cần thiết phải xử lý nghiêm.

Đánh giá về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo cho thấy: Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức cũng như khả năng điều khiển hành vi của mình đối với xã hội, ý thức được quyền sở hữu đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất ổn định về trật tự tại địa phương là nguy hiểm cho xã hội. Do đó, cần xử lý bằng biện pháp hình sự để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung đồng thời cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian tu dưỡng, rèn luyện trở thành người công dân tốt và có ích cho xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Nguyễn Hữu T có 01 tiền án về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" (theo bản án số 119/2011/HSST). Trong vụ án này T phạm tội với lỗi vô ý nhưng thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên lần phạm tội này của T thuộc trường hợp "tái phạm", đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

Quá trình điều tra Nguyễn Hữu T đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Đối với 05 (năm) cánh cửa nhôm màu trắng, kích thước khoảng (184,8 x 62)cm; 03 (ba) cánh cửa nhôm màu trắng, kích thước khoảng (195 x 64,5)cm; 19kg nhôm. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh L đã xử lý vật chứng, trả lại cho bà Nguyễn Thị Bích T1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Ware, màu đỏ đen bạc, số máy: HC12P2676816; Số khung: 1202AY176791, biển số 59P2 - 283.73 đứng tên ông Nguyễn Đình T2, tuy nhiên trong quá trình điều tra ông T2 khai đã tặng cho Nguyễn Hữu T chiếc xe này, việc T dung xe để phạm tội ông T2 không biết và cũng đồng ý giao tài sản này để xử lý theo quy định, điều này cũng phù hợp với lời khai của bị cáo T, đây là phương tiện phạm tội do vậy nên tịch thu sung quỹ nhà nước; 01 (một) cây xà beng (thanh cạy) bằng kim loại dài khoảng 66cm, một đầu công dẹt có khe hở dùng để nhổ đinh và một đầu dẹt;

01 tuốc nơ vít dài 13,5cm, tay cầm bằng nhựa dài 8,1cm, trục bằng kim loại và mũi có 04 cạnh dài 5,4cm đây là phương tiện phạm tội, tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hữu T về tội "*Trộm cắp tài sản*" đề nghị hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu T mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù giam. Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng vụ án: Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Ware, màu đỏ đen bạc, số máy: HC12P2676816; Số khung: 1202AY176791, biển số 59P2 - 283.73; 01 (một) cây xà beng (thanh cạy) bằng kim loại dài khoảng 66cm, một đầu công dẹt có khe hở dùng để nhổ đinh và một đầu dẹt; 01 tuốc nơ vít dài 13,5cm, tay cầm bằng nhựa dài 8,1cm, trục bằng kim loại và mũi có 04 cạnh dài 5,4cm đây là phương tiện phạm tội, đề nghị tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước. Đề nghị này của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

Biện pháp tư pháp:

Áp dụng các điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tuyên tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước:

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Ware, màu đỏ đen bạc, số máy: HC12P2676816; Số khung: 1202AY176791, biển số 59P2 - 283.73; 01 (một) cây xà beng (thanh cạy) bằng kim loại dài khoảng 66cm, một đầu công dẹt có khe hở dùng để nhổ đinh và một đầu dẹt; 01 tuốc nơ vít dài 13,5cm, tay cầm bằng nhựa dài 8,1cm, trục bằng kim loại và mũi có 04 cạnh dài 5,4cm (theo biên bản bàn giao vật chứng, tài sản số NK90/2026 ngày 12/5/2026).

Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Hữu T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo bản án của bị cáo là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án (25/5/2026), quyền kháng cáo của bị hại là 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 10 – Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Bị cáo; bị hại;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu hồ sơ.

TAND KHU VỰC 10

OTG250526.TL.QDBA
1223

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đỗ Thị Yến Linh